

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 27 – 01 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực.

Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Như Y (tên khác: Trần Thanh P), sinh năm 1990 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Khóm X, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: thợ sửa máy; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thành C và bà Trịnh Mỹ T; có vợ: Nguyễn Thị Thu D và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/5/2008 Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xử phạt 01 năm 02 tháng 24 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 15/11/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 26/11/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 05/5/2017 Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí). Ngoài ra bị cáo còn bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đàm Dơi ra quyết định áp dụng đưa vào trung tâm cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/11/2022 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Ngô Văn Th, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện Đ1,

tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Võ Kiều B, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án:*

1. Ông Huỳnh Thành C, sinh năm 1960; nơi cư trú: Khóm X, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Trịnh Mỹ T, sinh năm 1961; nơi cư trú: Khóm X, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 25/11/2022 bị cáo điều khiển xe máy biển số 69F1-673.87 từ xã Tân Dân về thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi; khi đến nhà anh Ngô Văn Th (ấp T1, xã T2) còn mở đèn sáng nên bị cáo nảy sinh ý định vào nhà tìm tài sản trộm. Bị cáo đầu xe máy ngoài lộ xe rồi đi bộ vào cửa chính, mở chốt cửa đi vào phòng ngủ của anh Th lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo A76 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A57 (tài sản của anh Th và chị Võ Kiều B) bỏ vào túi quần. Trên đường về, bị cáo tháo tất cả sim trong 02 máy điện thoại vứt xuống sông; khi về đến nhà trọ Bình Dân, thuộc khóm 1, thị trấn Đầm Dơi bán cho Võ Thị L 01 điện thoại Oppo A76 (chưa lấy tiền). Đến 06 giờ 30 phút ngày 26/11/2022 Công an thị trấn đến mời làm việc thì bị cáo ném chiếc điện thoại Oppo A57 sang phòng trọ số 6 nhưng bị phát hiện; qua làm việc, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Theo Kết luận định giá tài sản số 29/KL-ĐGTS, ngày 28/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đầm Dơi, kết luận: 01 điện thoại hiệu Oppo A76 còn lại 72,56%, có giá trị 2.750.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Oppo A57 còn lại 81,59%, có giá trị 3.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 04/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố bị cáo Huỳnh Như Y về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Anh Ngô Văn Th và chị Võ Kiều B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm; yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo, ông Huỳnh Thành C, bà Trịnh Mỹ L xin nhận lại chiếc xe máy.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội và ý kiến tranh luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 25/11/2022 bị cáo Huỳnh Như Y lấy trộm 02 chiếc điện thoại của anh Ngô Văn Th và chị Võ Kiều B với tổng giá trị 6.250.000 đồng. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố bị cáo phạm tội “trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều

173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Như Ý mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Th và chị B đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Huỳnh Như Ý chiếc xe máy biển số 69F1-673.87.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu với lời khai tại Cơ quan điều tra là phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được, thể hiện: Vào khoảng 23 giờ ngày 25/11/2022 bị cáo Huỳnh Như Ý lấy trộm 02 chiếc điện thoại của anh Ngô Văn Th và chị Võ Kiều B với tổng giá trị 6.250.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Trong thời gian qua, trên địa bàn huyện Đầm Dơi tình hình diễn biến của tội phạm đang có chiều hướng gia tăng, nhất là tội trộm cắp tài sản, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, bất ổn trong cuộc sống và sinh hoạt của người dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của anh Th, chị B. Trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo biết lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức xem thường pháp luật, muốn hưởng lợi trên sức lao động của người khác nên vẫn bất chấp thực hiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tài sản đã thu hồi ngay trả lại cho người bị hại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân bị cáo: Mặc dù bị cáo đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo đã chấp hành xong về phần hình phạt và án phí. Về trách nhiệm dân sự theo bản án hình sự sơ thẩm số 08/2017/HS-ST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi thì Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi không thụ lý yêu cầu của ông Nguyễn Trung T số tiền 1.996.000 đồng và anh Đoàn Nam Th số tiền 3.500.000 đồng; đến thời điểm bị cáo phạm tội thì thời hiệu yêu cầu thi hành án của bản án nêu trên đã hết nên bị cáo không còn phải thực hiện nghĩa vụ đối với ông T và anh Th.

[4] Với tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và phải cách ly khỏi đời sống xã hội có thời hạn để giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo; thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng là để cảnh tỉnh, cảnh báo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, qua xem xét mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên có phần nghiêm khắc nên cần điều chỉnh lại là phù hợp.

[5] Về tránh nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm đã được trả cho bị hại và bị hại cũng không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ một xe máy biển số 69F1-673.87 do Huỳnh Như Y đứng tên.

Xét thấy, phương tiện xe máy là tài sản do bị cáo đăng ký tên quyền sở hữu sử dụng vào mục đích chung của gia đình, mục đích ban đầu của bị cáo không phải là sử dụng xe máy để đi tìm tài sản trộm nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với các điện thoại, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Ngô Văn Th, chị Võ Kiều B là có căn cứ nên không đặt ra xem xét.

[7] Đối với Võ Thị Lệ có ý định mua điện thoại nhưng không biết bị cáo thực hiện trộm cắp tài sản mà có nên không đặt ra xem xét, xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Như Y phạm tội “trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Y 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/11/2022.
3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe máy biển số 69F1-673.87 đứng tên Huỳnh Như Y (xe máy do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi quản lý theo biên bản giao nhận ngày 04/01/2023).
4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn